

PHỤ LỤC 1. SO SÁNH CHI HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC SINH THPT CHUYÊN CHU VĂN AN NĂM HỌC 2021 - 2022 VÀ 2022 - 2023

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Học kỳ	2021 - 2022								2022 - 2023							
	Tổng số học sinh chuyên	Diện được xét học bổng	Theo định mức của Quyết định số 1502/QĐ-UBND			Theo định mức của Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT			Tổng số học sinh chuyên	Diện được xét học bổng	Theo định mức của Quyết định số 1502/QĐ-UBND			Theo định mức của Hướng dẫn số 3838/HD-SGDĐT		
			Tổng số học sinh hưởng bổng	Tỷ lệ học sinh hưởng	Tổng kinh phí chi trả	Tổng số học sinh hưởng bổng	Tỷ lệ học sinh hưởng	Tổng kinh phí chi trả			Tổng số học sinh hưởng bổng	Tỷ lệ học sinh hưởng	Tổng kinh phí chi trả	Tổng số học sinh hưởng bổng	Tỷ lệ học sinh hưởng	Tổng kinh phí chi trả
1. Chi học bổng																
- Học kỳ I	811	395	395	48,7	689 150 000	243	30	565 672 500	813	505	505	62,1	827 500 000	244	30	1 097 550 000
- Học kỳ II	811	518	518	63,9	727 560 000	243	30	452 538 000	813	623	623	76,6	813 360 000	244	30	878 040 000
- <i>Tổng cộng:</i>	811				1 416 710 000			1 018 210 500	813				1 640 860 000			1 975 590 000
2. Kinh phí được cấp					4 055 000 000			4 055 000 000					4 065 000 000			4 065 000 000
- Tỷ lệ % kinh phí chi cho học bổng của năm học					34,94			25,11					40,37			48,60
- Chênh lệch học bổng								-398 499 500								334 730 000
3. Chi nhiệm vụ khác					2 638 290 000			3 036 789 500					2 424 140 000			2 089 410 000

- Ghi chú:

+ Học phí năm học 2021 - 2022: 155.000đ/tháng

+ Học phí năm học 2022 - 2023: 300.000đ/tháng

+ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực từ ngày 20/12/2021

**PHỤ LỤC 1A. HỌC BỔNG, CHI BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN, BỒI DƯỠNG VÀ KHEN THƯỞNG HỌC SINH GIỎI,
CHI THAM QUAN, HỌC TẬP VÀ NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN KHÁC - NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Nội dung chi	Tổng kinh phí	Nguồn chi		
		NQ 18/2021/NQ-HĐND	Chi thường xuyên	Xã hội hóa
1. Tổng kinh phí cấp theo Nghị quyết 18/2021/NQ-HĐND	4 065 000 000			
2. Nội dung chi	6 779 491 000	4 065 000 000	538 491 000	2 176 000 000
2.1. Học bổng học sinh chuyên	1 640 860 000	1 640 860 000		
2.2. Chi cho giáo viên trường THPT chuyên CVA dạy đội tuyển	915 750 000	915 750 000		
2.3. Khen thưởng	55 000 000	55 000 000		
2.4. Sinh hoạt ngoại khóa, chuyên đề chuyên môn	70 000 000		70 000 000	
2.5. Hỗ trợ chi phí đi lại cho giáo viên, học sinh đội tuyển (đi ngoài tỉnh)	55 800 000		55 800 000	
2.6. Hỗ trợ tiền ăn cho đội tuyển (đi ngoài tỉnh)	585 000 000	585 000 000		
2.7. Nước uống cho giáo viên ôn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia	18 000 000		18 000 000	
2.8. Ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh	394 691 000		394 691 000	
2.9. Mời chuyên gia đến bồi dưỡng đội tuyển các môn văn hóa	2 106 000 000	510 000 000		1 596 000 000
2.10. Mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển cuộc thi khoa học kỹ thuật	104 000 000			104 000 000
2.11. Mời chuyên gia bồi dưỡng đội tuyển cuộc thi khởi nghiệp	104 000 000			104 000 000
2.10. Kinh phí tham quan học tập (2 đợt)	730 390 000	358 390 000		372 000 000

PHỤ LỤC 2. MỨC CHI HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO HỌC SINH LỚP CHUYÊN TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Tổng số học sinh	Tổng số học sinh chuyên	Tổng số học sinh đáp ứng tiêu chí xét học bổng	Mức chi mỗi học bổng bằng 3 lần học phí/học sinh/tháng; 30% số học sinh chuyên được hưởng				Mức chi mỗi học bổng bằng 3 lần học phí/học sinh/tháng; không quá 60% số học sinh chuyên được hưởng				Mức chi có phân loại học bổng, không quá 60% số học sinh chuyên được hưởng (Mức đề nghị xây dựng Nghị quyết)			
				Tổng số học sinh được cấp học bổng	Tỷ lệ học sinh được cấp học bổng/ hỗ trợ	Mức chi (học phí 300.000đ/HS/tháng)	Kinh phí chi trả học bổng	Tổng số học sinh được cấp học bổng	Tỷ lệ học sinh được cấp học bổng/hỗ trợ	Mức chi (học phí 300.000đ/HS/tháng)	Kinh phí chi trả học bổng	Tổng số học sinh được cấp học bổng	Tỷ lệ học sinh được cấp học bổng/hỗ trợ	Mức chi (học phí 300.000đ/HS/tháng)	Kinh phí chi trả học bổng
1. Học kỳ I (4 tháng)	1031	824	315	247	30,0		889 200 000	315	38,2		1 134 000 000	315	38,2		1 272 000 000
- Mức 1 (3 lần học phí)				247		300 000	889 200 000	315		300 000	1 134 000 000	231		300 000	831 600 000
- Mức 2 (4 lần học phí)							0				0	53		400 000	254 400 000
- Mức 3 (5 lần học phí)							0				0	31		500 000	186 000 000
2. Học kỳ II (5 tháng)		824	415	247	30,0		1 111 500 000	415	50,4		1 867 500 000	415	50,4		2 040 000 000
- Mức 1 (3 lần học phí)				247		300 000	1 111 500 000	415		300 000	1 867 500 000	331		300 000	1 489 500 000
- Mức 2 (4 lần học phí)							0				0	53		400 000	318 000 000
- Mức 3 (5 lần học phí)							0				0	31		500 000	232 500 000
Tổng cộng:							2 000 700 000				3 001 500 000				3 312 000 000

**PHỤ LỤC 3. MỨC CHI HỖ TRỢ CHI PHÍ SINH HOẠT CHO HỌC SINH LỚP CHUYÊN CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN
CÓ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ CÁCH XA TRƯỜNG TỪ 15KM TRỞ LÊN**

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi	Tổng số học sinh	Tổng số học sinh ở nội trú hưởng hỗ trợ	Mức chi hỗ trợ/tháng/học sinh	Tổng kinh phí chi trả
1. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt (học phí 300.000đ/HS /tháng)	824	215	600 000	1 161 000 000
2. Điện, nước sinh hoạt cho học sinh nội trú		144	90 000	116 640 000
3. Hỗ trợ thuê nhà trọ, điện, nước sinh hoạt		71	400 000	255 600 000
Tổng cộng:				1 533 240 000

PHỤ LỤC 4. HỖ TRỢ MỜI CHUYÊN GIA BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI THAM DỰ THI KÌ THI HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HÓA, CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT, CUỘC THI KHỞI NGHIỆP CẤP QUỐC GIA, KHU VỰC, QUỐC TẾ

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung chi	Số buổi	Số đội tuyển/ dự án	Chi trả theo quy định tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND		Chi theo thực tế		Ghi chú
				Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
I	Thù lao chuyên gia ôn đội tuyển cấp quốc gia							
1	Chi trả thù lao chuyên gia bồi dưỡng ôn đội tuyển học sinh giỏi quốc gia các môn văn hóa	45	9	1 200 000	486 000 000	4 000 000	1 620 000 000	
2	Chi trả thù lao chuyên gia tư vấn đội tuyển thi khoa học kỹ thuật	10	2	1 200 000	24 000 000	4 000 000	80 000 000	
3	Chi trả thù lao chuyên gia tư vấn đội tuyển thi khởi nghiệp	10	2	1 200 000	24 000 000	4 000 000	80 000 000	
4	Chi phí tiền thuê phòng nghỉ, ăn, đi lại	65	13	1 200 000	1 014 000 000	1 200 000	1 014 000 000	
	Tổng cộng:				510 000 000		2 794 000 000	
II	Thù lao chuyên gia ôn đội tuyển cấp khu vực, quốc tế							
1	Chi trả thù lao chuyên gia bồi dưỡng ôn đội tuyển học sinh giỏi khu vực, quốc tế các môn văn hóa	30	9		0	5 000 000	1 350 000 000	Nhà trường lập dự toán đề nghị cấp kinh phí khi tổ chức bồi dưỡng/ tư vấn đội tuyển cấp khu vực, quốc tế
2	Chi trả thù lao chuyên gia tư vấn đội tuyển thi khoa học kỹ thuật	5	2		0	5 000 000	50 000 000	
3	Chi trả thù lao chuyên gia tư vấn đội tuyển thi khởi nghiệp	5	2		0	5 000 000	50 000 000	
4	Chi phí tiền thuê phòng nghỉ, ăn, đi lại	40	13	1 200 000	624 000 000	1 200 000	624 000 000	
	Tổng cộng:				0		2 074 000 000	

104 000 000

- Mỗi buổi giảng được tính bằng 4 tiết học

4 868 000 000

**PHỤ LỤC 5. HỖ TRỢ THAM QUAN, HỌC TẬP, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN;
HỖ TRỢ HỌC SINH TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN THAM DỰ TRẠI HÈ DO HỆ THỐNG CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN TỔ CHỨC**

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số người	Số đợt tham gia	Số ngày/đợt	Kinh phí/người	Thành tiền
Chi cho CBQL, giáo viên tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	30	4	5	1 500 000	600 000 000
- Tiền xe	30	4	5	300 000	180 000 000
- Phụ cấp lưu trú	30	4	5	200 000	120 000 000
- Tiền thuê phòng nghỉ	30	4	5	500 000	300 000 000
Chi cho học sinh tham gia các trại hè do hệ thống trường trung học phổ thông chuyên tổ chức	60	2	5	900 000	540 000 000
Tổng cộng:					1 140 000 000

**PHỤ LỤC 6. TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ
VÀ CHI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC ĐỐI VỚI TRƯỜNG THPT CHUYÊN CHU VĂN AN**

(Kèm theo Báo cáo số 1345/BC-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn)

Đơn vị tính: đồng

1.	Nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách và đảm bảo các hoạt động chuyên môn Trường THPT chuyên Chu Văn An	Kinh phí	Ghi chú
	Học bổng khuyến khích học tập cho học sinh lớp chuyên	3 312 000 000	
	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho học sinh lớp chuyên Trường THPT chuyên Chu Văn An có hộ khẩu thường trú cách xa trường từ 15km trở lên	1 533 240 000	
	Chi mời chuyên gia dạy ôn luyện đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa, cuộc thi khoa học kỹ thuật, cuộc thi khởi nghiệp quốc gia, khu vực, quốc tế	4 868 000 000	
	Hỗ trợ tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; hỗ trợ học sinh tham dự trại hè do hệ thống các trường THPT chuyên tổ chức	1 140 000 000	
	Các hoạt động chuyên môn khác	2 424 140 000	
	Tổng cộng:	13 277 380 000	
2.	Kinh phí cấp theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND	4 120 000 000	
3.	Dự kiến nhu cầu cấp bổ sung khi thực hiện các chính sách	9 157 380 000	
4.	Định mức cấp kinh phí (định mức/học sinh chuyên/năm)	16 113 325	
5.	Định mức cấp bổ sung kinh phí/học sinh chuyên/năm (Ngoài số kinh phí theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND)	11 113 325	